

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1686/SNN-TCCB ngày 12 tháng 11 năm 2010 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 11/TTr-SNV ngày 06 tháng 01 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 90/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn; phòng, chống lụt, bão; an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong quá trình sản xuất đến khi đưa ra thị trường; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tên gọi bằng tiếng Anh là: HOCHIMINH CITY DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT (viết tắt là HCMC D.A.R.D).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách, được mở tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt tại số 176, đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 38.297652, 38.297614

Fax: 38.294764, E.mail: snn@tphcm.gov.vn

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; các Chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và quy hoạch phát triển của Ngành.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi):

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi sau khi được phê duyệt và biện pháp chống thoái hóa đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về: giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu hoạch,

bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng;

d) Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y (bao gồm cả thú y thủy sản), phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh động vật, thực vật; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, thực vật trên địa bàn thành phố theo quy định;

đ) Tổ chức phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh đối với sản xuất nông nghiệp;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ về giống cây trồng, giống vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

6. Về lâm nghiệp:

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và trồng rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố;

b) Tổ chức thực hiện phương án giao rừng cho cấp huyện và cấp xã sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư về lâm nghiệp ở thành phố; tổ chức việc lập và quản lý hồ sơ giao, cho thuê rừng và đất để trồng rừng;

c) Tổ chức bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng ngập mặn giống. Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; trồng rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng và chống dịch bệnh gây hại rừng, cháy rừng.

7. Về diêm nghiệp:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến muối;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch dự trữ muối trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

8. Về thủy sản:

a) Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ hoạt động thủy sản; chỉ đạo các hoạt động bảo đảm an toàn cho người và tàu cá khai thác thủy sản;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định hành lang cho các loài thủy sản di chuyển khi áp dụng các hình thức khai thác thủy sản; công bố bổ sung những nội dung quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; mùa vụ khai thác; khu vực cấm khai thác và khu vực cấm khai thác có thời hạn cho phù hợp với hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản của thành phố;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về xác lập khu bảo tồn biển, quy chế quản lý khu bảo tồn biển và quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Tổ chức đánh giá nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

đ) Tổ chức kiểm tra chất lượng và kiểm dịch giống thủy sản ở các cơ sở sản xuất giống thủy sản; tổ chức phòng trừ và khắc phục hậu quả dịch bệnh thủy sản trên địa bàn thành phố;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tàu cá, cảng cá, bến cá, tuyến bờ, khu neo đậu trú bão của tàu cá và đăng kiểm tàu cá thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; về quy chế và tổ chức hoạt động của chợ thủy sản đầu mối.

9. Về thủy lợi:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt;

b) Thực hiện các quy định về quản lý lưu vực sông, khai thác sử dụng và phát triển các dòng sông trên địa bàn thành phố theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lũ, lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và

tổ chức thực hiện việc phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm nhập mặn, sạt lở ven sông, ven biển trên địa bàn thành phố;

d) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thủy lợi, tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông theo quy định;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; về hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp IV, cấp V; việc quyết định phân lũ, chậm lũ để hộ đê trong phạm vi của thành phố theo quy định.

10. Về phát triển nông thôn:

a) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển nông thôn trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến di dân, tái định cư trong nông thôn; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; việc phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn thành phố; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn thành phố;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Về chế biến và thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc

phạm vi quản lý nhà nước của Sở; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến ngành hàng và lĩnh vực cơ điện, ngành nghề, làng nghề nông thôn, bảo quản sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý của Sở;

c) Tổ chức thực hiện công tác xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

12. Tổ chức thực hiện công tác khuyến nông, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản.

13. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn.

14. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng kiểm, đăng ký, cấp và thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật hoặc sự phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Tổ chức thực hiện công tác về biến đổi khí hậu và kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc lĩnh vực do Sở quản lý theo quy định pháp luật.

16. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, diễn biến rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản theo quy định.

17. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

18. Thực hiện hợp tác quốc tế theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

19. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của

các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn của thành phố theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

20. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Hội, tổ chức phi chính phủ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

21. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Kinh tế quận, huyện và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

22. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp, ngành thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố.

23. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão; tìm kiếm cứu nạn; Ban Chỉ đạo Phòng cháy, chữa cháy rừng của thành phố theo quy định của pháp luật; tham gia khắc phục hậu quả thiên tai về bão, lũ, lụt, sạt lở, hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm nhập mặn và dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, ngư nghiệp, thủy sản trên địa bàn thành phố.

25. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

26. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của tổ chức trực thuộc Sở; quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân thành phố.

27. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

28. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

29. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Chế độ làm việc

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ các hoạt động của Sở. Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Phó Giám đốc Sở là người giúp việc Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các nhiệm vụ công tác được giao. Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở.

Giám đốc Sở được quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc Sở, trừ các chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố

1. Ban Giám đốc Sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc.
2. Các Phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ:
 - a) Văn phòng Sở;
 - b) Thanh tra Sở;
 - c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
 - d) Phòng Nông nghiệp;
 - đ) Phòng Thủy sản;

e) Phòng Quản lý Đầu tư;

g) Phòng Tổ chức cán bộ;

3. Các Chi cục quản lý chuyên ngành:

a) Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

b) Chi cục Kiểm lâm;

c) Chi cục Bảo vệ thực vật;

d) Chi cục Thủy lợi và phòng chống lụt bão;

đ) Chi cục Phát triển nông thôn;

e) Chi cục Lâm nghiệp;

g) Chi cục Thú y.

4. Các tổ chức sự nghiệp:

a) Trung tâm Công nghệ sinh học;

b) Trung tâm Khuyến nông;

c) Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Nông nghiệp;

d) Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng vật nuôi;

đ) Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn;

e) Ban Quản lý Trung tâm thủy sản;

g) Ban Quản lý đầu tư - xây dựng công trình;

h) Ban Quản lý Dự án “Tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên”

i) Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp.

5. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập, phân công, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban chuyên môn. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp và Chi cục trực thuộc theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Theo yêu cầu công tác của từng thời kỳ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét việc thành lập mới hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp, Chi cục trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao trong tổng số chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố.

Chương IV CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Sở chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động và kế hoạch công tác, tham gia đầy đủ các cuộc hội nghị do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triệu tập.

2. Khi chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở phải kịp thời báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ của Bộ chưa thống nhất với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc những chủ trương quyết định của Bộ mà Sở xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Giám đốc Sở phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ trưởng, hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Điều 9. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo trực tiếp và quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố những vấn đề liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của ngành; dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với lĩnh vực Sở được phân công phụ trách.

3. Giám đốc Sở báo cáo, xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền; không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 10. Đối với các tổ chức Đảng, đoàn thể và tổ chức quần chúng xã hội

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy thông qua mối quan hệ trực tiếp với các Ban thuộc Thành ủy để tiếp nhận ý kiến chỉ đạo của Thành ủy. Sở có trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của cơ quan Đảng cấp trên và những vấn đề liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn mới.

2. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện cho các đoàn thể và Hội nghề nghiệp tham gia ý kiến trong việc xây dựng chính sách, chế độ có liên quan đến lĩnh vực công tác của Sở.

Điều 11. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan hệ với các cơ quan chuyên môn thành phố thực hiện theo nguyên tắc phối hợp công việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung và nhiệm vụ riêng của từng cơ quan. Khi giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng có liên quan đến các cơ quan chuyên môn khác thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải trao đổi và lấy ý kiến bằng văn bản đối với cơ quan chuyên môn đó.

Điều 12. Đối với Ủy ban nhân dân các quận - huyện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, phối hợp và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn;

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các quận - huyện về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Sở quản lý.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13. Căn cứ vào Quy chế này, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động của Sở, tổ chức các phòng và bố trí công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, xây dựng quy chế làm việc của cơ quan Sở, đảm bảo phát huy hiệu lực và hiệu quả

quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín